TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 83/2023/QĐST-HNGĐ	*Đông Hưng, ngày 19 tháng 5 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213, Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81,82,83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí năm 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 38/2023/TLST-HNGĐ ngày 11/5/2023, về việc công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

-Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Hà Thị H, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Thôn K C, xã Đ X, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

2. Anh Đặng Duy Th, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Thôn K C, xã Đ X, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Hà Thị H và anh Đặng Duy Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, khi cưới có đăng ký kết hôn vào ngày 19/10/2002 tại Ủy ban nhân dân xã Đ X, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại xã Đ X. Vợ, chồng sống hòa thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn là: Vào năm 2015 do kinh tế gia đình khó khăn, chị H và anh Th thống nhất cho chị H đi xuất khẩu lao động từ năm 2015 đến năm 2018, trong thời gian chị H đi lao động xuất khẩu lao động chị H không tin tưởng sự chung thủy của anh Th, anh Th ở nhà nuôi hai con, thời gian đó hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau trên điện thoại, có thời gian còn chặn số điện thoại của nhau.

Năm 2018 chị H về nước vợ chồng vẫn thường xuyên xảy ra cãi nhau, thậm chí còn không nhìn mặt nhau vài tháng (Nguyên nhân chị H cho rằng anh Th là lái xe nên có nhiều phụ nữ khác, nên anh Th không chung thủy với vợ).

Vợ chồng duy trì chung sống cùng một nhà chỉ vì hai con. Hai vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 đến nay.

Nay chị H và anh Th xác định vợ chồng không còn tình cảm. Nay chị H và anh Th thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy vợ chồng anh chị Hà Thị H và anh Đặng Duy Th mâu thuẫn đã lâu và trầm trọng, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, nay chị Hà Thị H và anh Đặng Duy Th đều tự nguyện thuận tình ly hôn. Do đó, Toà án công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Hà Thị H và anh Đặng Duy Th .

[2] Về quan hệ con chung:

Chị Hà Thị H và anh Đặng Duy Th có hai con chung là Đặng Hà Duy L, sinh ngày 17/6/2003 và Đặng Hà Duy L, sinh ngày 29/10/2008.

Ly hôn chị H và anh Th thống nhất: Cháu Đặng Hà Duy L đã trưởng thành tự lập về kinh tế không đề nghị Tòa án giải quyết.

Chị H sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng con Đặng Hà Duy L, chị H không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Th làm nghề lái xe thu nhập 8.000.000 đồng/1 tháng

Chị buôn bán quần áo và mỹ phẩm trên mạng thu nhập tháng khoảng 8.000.000 đồng/ tháng, chị đảm bảo được việc nuôi cháu Linh.

Xét thấy sự thoả thuận của **chị Hà Thị H** và anh **Đặng Duy Th** là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, Toà án công nhận sự thoả thuận của **chị Hà Thị H** và anh **Đặng Duy Th**.

[3] Về quan hệ tài sản, công sức:

Chị Hà Thị H và anh **Đặng Duy Th** tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí:

Chị H và anh Th thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị H và anh Đặng Duy Th

+ Về con chung: Chị Hà Thị H là người trực tiếp nuôi dạy con chung Đặng Hà Duy L, sinh ngày 29/10/2008. Chị H không yêu cầu anh TH phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Th có quyền đi lại chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

+ Về quan hệ tài sản, công sức:

Chị Hà Thị H và anh Đặng Duy Th tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

+Về lệ phí Toà án:

Chị H và anh Th thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng tiền lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000đồng mà chị H và anh Th đã nộp tạm ứng lệ phí (biên lai số 0003209 ngày 11/5/2023) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng sang thi hành phần lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

2. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSND huyện Đông Hưng.
-VKSND tỉnh Thái Bình.
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng.
- UBND xã Đông Xuân.
- Lưu HS-VP

THẨM PHÁN

Đã ký

Bùi Tiến Hưng